

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

### **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Về việc mua sắm quần công tác cho nhân viên nuôi quân Bếp Nhân viên,  
lực lượng mới nhận công tác và ứng viên lao động  
vào học việc tại Bệnh viện năm 2026**

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh may mặc trang phục.

Trước hết Bệnh viện Quân y 103 xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp, hợp tác của các đơn vị, nhà cung cấp với Bệnh viện trong suốt thời gian qua.

Hiện nay, Bệnh viện Quân y 103 có nhu cầu mua sắm quần công tác cho nhân viên nuôi quân Bếp Nhân viên, lực lượng mới nhận công tác và ứng viên lao động vào học việc tại Bệnh viện năm 2026, để có cơ sở mua sắm quần công tác cho nhân viên nuôi quân Bếp Nhân viên, lực lượng mới nhận công tác và ứng viên lao động tại Bệnh viện năm 2026. Bệnh viện kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp quần công tác cho nhân viên nuôi quân Bếp Nhân viên, lực lượng mới nhận công tác và ứng viên lao động gửi báo giá về Bệnh viện Quân y 103 theo các thông tin sau:

1. Danh mục, số lượng, chất lượng hàng hóa: *Theo phụ lục chi tiết đính kèm.*

2. Hồ sơ báo giá

2.1. Nội dung báo giá:

- Tên, nhãn hiệu sản phẩm, đơn vị tính, số lượng, đơn giá (đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển, bốc xếp, giao hàng tại Kho Bệnh viện Quân y 103, số 261 đường Phùng Hưng, phường Hà Đông, TP Hà Nội).

- Bảng giá kèm thông tin mô tả chi tiết hàng hóa.

2.2. Hồ sơ năng lực

- Giấy đăng ký kinh doanh ngành hàng phù hợp.

- Hợp đồng tương tự về chủng hàng hóa mà đơn vị đã thực hiện (*nếu có*).

3. Thời gian nhận báo giá: Trong vòng 5 ngày, kể từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá.

4. Phương thức báo giá: Báo giá gửi trực tiếp hoặc qua đường công văn, bưu điện.

5. Địa điểm nhận báo giá: Phòng Hậu cần – Kỹ thuật/Bệnh viện Quân y 103. Địa chỉ: Số 261, đường Phùng Hưng, phường Hà Đông, TP Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Tài chính;
- Lưu: VT, HCKT. C04.



**GIÁM ĐỐC**

*[Handwritten signature]*

**Thiếu tướng Lương Công Thức**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC MUA SẮM QUẦN CÔNG TÁC CHỖ NHÂN VIÊN NUÔI QUÂN BẾP NHÂN VIÊN,  
LỰC LƯỢNG MỚI NHẬN CÔNG TÁC VÀ ỨNG VIÊN LAO ĐỘNG  
VÀO HỌC VIỆC TẠI BỆNH VIỆN NĂM 2026**

(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 25/5/2026 của Bệnh viện Quân y 103)

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
1	Áo hè nhân viên Bếp Nhân viên	Cái	48	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chất liệu: Vải kaki chun 4 chiều.</li><li>- Tiêu chuẩn vải:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Kiểu dệt: Vân chéo 2/2;</li><li>+ Tỷ lệ thành phần nguyên liệu (%): Polyester (79,8±1,5)%, Viscose (15,6 ±1)%, Spandex (4,6±0,5)%;</li><li>+ Độ bền màu giặt: 4-5;</li></ul></li><li>- Màu sắc: Trắng sáng.</li><li>- Kích thước: Đo may theo số đo từng người.</li><li>- Kiểu dáng cơ bản: Áo cổ trái tim, cổ áo đứng, sát cổ, chất liệu vải cổ áo màu xanh dương. Áo may thân lệch chéo phải đối với nam, lệch trái đối với nữ, độ dài áo dài ngang hông, phía trước có 01 túi giả ở ngực phải, vừa theo số đo người sử dụng. Túi áo giả, tay áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm.</li><li>- In lô gô Bệnh viện; họ và tên người sử dụng; chức vụ, đơn vị người sử dụng ở ngực phải, phía trên túi áo giả.</li></ul>
2	Quần hè nhân viên Bếp Nhân viên	Cái	48	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chất liệu: Vải kaki chun 4 chiều.</li><li>- Tiêu chuẩn vải:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Kiểu dệt: Vân chéo 2/2;</li><li>+ Tỷ lệ thành phần nguyên liệu (%): Polyester (79,8±1,5)%, Viscose (15,6 ±1)%,</li></ul></li></ul>

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
				<p>Spandex (4,6±0,5)%;  + Độ bền màu giặt: 4-5;  - Màu sắc: màu xanh đen  - Kích thước: Đo may theo số đo từng người.  - Kiểu dáng cơ bản: Quần âu, hai túi chéo phía trước, 01 túi phía sau, chiều dài đến mắt cá chân, không quá dài, không quá ngắn, vừa theo số đo người sử dụng.</p>
3	Tạp dề	Cái	48	<p>- Chất liệu: Vải kaki chun 4 chiều.  - Tiêu chuẩn vải:  + Kiểu dệt: Vân chéo 2/2;  + Tỷ lệ thành phần nguyên liệu (%): Polyester (79,8±1,5)%, Viscose (15,6 ±1)%, Spandex (4,6±0,5)%;  + Độ bền màu giặt: 4-5;  - Màu sắc: Màu xanh đen theo quần.  - Kích thước: Đo may theo số đo từng người.  - Kiểu dáng cơ bản: Dáng ngang ngực, dây đeo qua cổ, gắn hai dây bên sườn để buộc phía sau. Phía trước có túi ốp. Phần bên trong túi ốp may lộn với vải trắng phủ lynn để khi bỏ khăn ướt không bị thấm ngược ra vải tạp dề.</p>
4	Quần áo bác sỹ, dược sỹ nam, nữ (Quần, áo, mũ đồng bộ)	Bộ	242	<p>- Chất liệu: Vải kaki chun 4 chiều.  - Tiêu chuẩn vải:  + Kiểu dệt: Vân chéo 2/2;  + Tỷ lệ thành phần nguyên liệu (%): Polyester 79,9%, Viscose 14,9%, Spandex 5,2%;  + Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4;</p>

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
				<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ bền ánh sáng đèn xenon (cấp): 4-5;</li> <li>+ Độ bền màu giặt: 4-5;</li> <li>+ Độ bền màu với chất tẩy (cấp): 4-5;</li> <li>+ Mật độ sợi (tính bằng số sợi/10cm): Dọc: 491, ngang: 407;</li> <li>+ Khối lượng tính bằng g/m<sup>2</sup>: 265;</li> <li>+ Độ dày tính bằng mm: 0,47;</li> <li>+ Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: 0, ngang: 0;</li> <li>+ Độ thoáng khí tại 125Pa (cm<sup>3</sup>/s/cm<sup>2</sup>): 3,0;</li> <li>+ Chỉ số sợi tách từ vải: Dọc(Ne): 29,3/1; ngang (Den): 241;</li> <li>- Màu sắc: Trắng sáng.</li> <li>- Kích thước: Đo may theo số đo từng người.</li> <li>- Kiểu dáng cơ bản: Theo Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 20/11/2015 của Bộ Y tế.</li> <li>+ Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, áo dài vừa trùm qua hông, phía trước có 3 túi đối với nam, 2 túi đối với nữ; có địa cài biển tên ở ngực trái, áo dài tay (độ dài tay áo đến cổ tay) hoặc ngắn tay (độ dài tay áo đến khuỷu tay);</li> <li>+ Quần dài trùm qua mắt cá chân 01cm; rộng ống quần 18 -20 cm đối với nam, 16 - 18 cm đối với nữ tùy vào chiều cao, cân nặng người dùng.</li> <li>- In lô gô Bệnh viện; học hàm học vị, chức danh, họ và tên người sử dụng; chức vụ, đơn vị người sử dụng ở ngực phải.</li> </ul>
5	Quần áo điều dưỡng viên nam, nữ (Quần, áo, mũ đồng bộ)	Bộ	16	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Vải kaki chun 4 chiều.</li> <li>- Tiêu chuẩn vải:</li> <li>+ Kiểu dệt: Vân chéo 2/2;</li> <li>+ Tỷ lệ thành phần nguyên liệu (%): Polyester 79,9%, Viscose 14,9%, Spandex</li> </ul>

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
				<p>5,2%;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4;</li> <li>+ Độ bền ánh sáng đèn xenon (cấp): 4-5;</li> <li>+ Độ bền màu giặt: 4-5;</li> <li>+ Độ bền màu với chất tẩy (cấp): 4-5;</li> <li>+ Mật độ sợi (tính bằng số sợi/10cm): Dọc: 491, ngang: 407;</li> <li>+ Khối lượng tính bằng g/m<sup>2</sup>: 265;</li> <li>+ Độ dày tính bằng mm: 0,47;</li> <li>+ Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: 0, ngang: 0;</li> <li>+ Độ thoáng khí tại 125Pa (cm<sup>3</sup>/s/cm<sup>2</sup>): 3,0;</li> <li>+ Chỉ số sợi tách từ vải: Dọc(Ne): 29,3/1; ngang (Den): 241;</li> <li>- Màu sắc: Trắng sáng.</li> <li>- Kích thước: Đo may theo số đo từng người.</li> <li>- Kiểu dáng: Theo Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 20/11/2015 của Bộ Y tế.</li> <li>+ Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, áo dài vừa trùm hông, phía trước có 3 túi đối với nam, 2 túi đối với nữ; cổ áo, túi áo, tay áo có viền xanh dương rộng 0,5cm; có đĩa cài biển tên ở ngực trái, áo đào tay (độ dài tay áo đến cổ tay) hoặc ngắn tay (độ dài tay áo đến khủy tay);</li> <li>+ Quần dài trùm qua mắt cá chân 01cm; rộng ống quần 18 -20 cm đối với nam, 16 - 18 cm đối với nữ tùy vào chiều cao, cân nặng người dùng</li> <li>- In lô gô Bệnh viện; học hàm học vị, chức danh, họ và tên người sử dụng; chức vụ, đơn vị người sử dụng ở ngực phải.</li> </ul>
6	Quần áo kỹ thuật viên nam, nữ	Bộ	22	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Vải kaki chun 4 chiều.</li> </ul>

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
	(Quần, áo, mũ đồng bộ)			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn vải:</li> <li>+ Kiểu dệt: Vân chéo 2/2;</li> <li>+ Tỷ lệ thành phần nguyên liệu (%): Polyester 79,9%, Viscose 14,9%, Spandex 5,2%;</li> <li>+ Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4;</li> <li>+ Độ bền ánh sáng đèn xenon (cấp): 4-5;</li> <li>+ Độ bền màu giặt: 4-5;</li> <li>+ Độ bền màu với chất tẩy (cấp): 4-5;</li> <li>+ Mật độ sợi (tính bằng số sợi/10cm): Dọc: 491, ngang: 407;</li> <li>+ Khối lượng tính bằng g/m<sup>2</sup>: 265;</li> <li>+ Độ dày tính bằng mm: 0,47;</li> <li>+ Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: 0, ngang: 0;</li> <li>+ Độ thoáng khí tại 125Pa (cm<sup>3</sup>/s/cm<sup>2</sup>): 3,0;</li> <li>+ Chỉ số sợi tách từ vải: Dọc(Ne): 29,3/1; ngang (Den): 241;</li> <li>- Màu sắc: Trắng sáng.</li> <li>- Kích thước: Đo may theo số đo từng người đối với quần áo đo may.</li> <li>- Kiểu dáng: Theo Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 20/11/2015 của Bộ Y tế.</li> <li>+ Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, áo dài vừa trùm hông, phía trước có 3 túi đối với nam, 2 túi đối với nữ; có đĩa cài biển tên ở ngực trái, áo dài tay (độ dài tay áo đến cổ tay) hoặc ngắn tay (độ dài tay áo đến khuỷu tay);</li> <li>+ Quần dài trùm qua mắt cá chân 01cm; rộng ống quần 18 -20 cm đối với nam, 16 - 18 cm đối với nữ tùy vào chiều cao, cân nặng người dùng.</li> <li>- In lô gô Bệnh viện; học hàm học vị, chức danh, họ và tên người sử dụng; chức vụ, đơn vị người sử dụng ở ngực phải</li> </ul>

*(Handwritten signature)*

TT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
7	Quần áo nhân viên kỹ thuật nam (quần, áo)	Bộ	14	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu : Kaki màu xanh tím than, xanh dương.</li> <li>- Tiêu chuẩn vải: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tỷ lệ thành phần nguyên liệu (%): Bông 97,5%, Spandex 2,5%;</li> <li>+ Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 590; Ngang: 193;</li> <li>+ Khối lượng tính bằng g/m<sup>2</sup>: 198.</li> <li>+ Độ bền màu giặt (cấp): 4-5;</li> <li>+ Chỉ số sợi tách từ vải (Ne): Dọc: 32,9/1; ngang: 17/1;</li> <li>+ Độ thoáng khí tại 125Pa (cm<sup>3</sup>/s/cm<sup>2</sup>): 9,9</li> <li>+ Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 3-4</li> </ul> </li> <li>- Kích thước: Đo may theo số đo từng người.</li> <li>- Kiểu dáng: Theo Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 20/11/2015 của Bộ Y tế. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Áo kiểu bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái, áo dài tay (độ dài tay áo đến cổ tay) hoặc ngắn tay (độ dài tay áo đến khủy tay).</li> <li>+ Quần âu 2 ly, có 1 túi sau. Quần dài trùm qua mắt cá chân 1 cm, rộng ống quần phù hợp tùy vào chiều cao, cân nặng người dùng.</li> </ul> </li> <li>- In lô gô Bệnh viện; học hàm học vị, chức danh, họ và tên người sử dụng; chức vụ, đơn vị người sử dụng ở ngực phải.</li> <li>- 2 bộ/người (1 bộ ngắn tay, 1 bộ dài tay).</li> </ul>

\* Tổng cộng: 7 khoản.!